



MARKET LENS

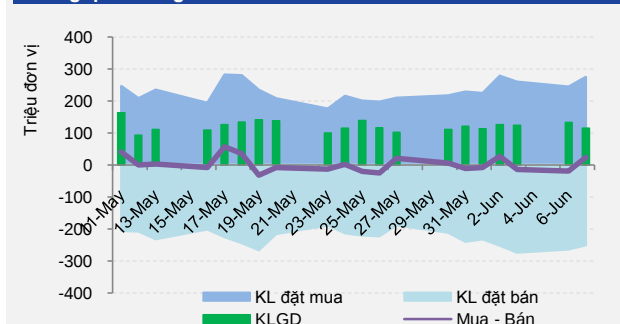
Phiên giao dịch ngày:

7/6/2016

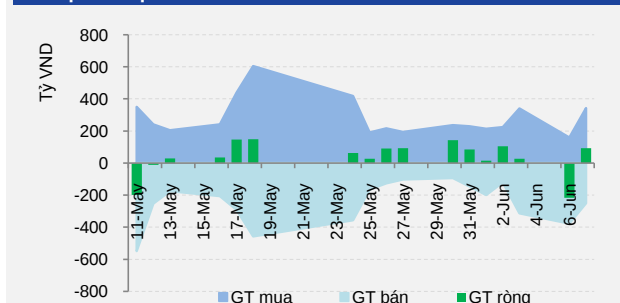
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	624.65	83.19
% Thay đổi	↑ 0.74%	↑ 0.65%
KLGD (CP)	115,113,977	56,093,462
GTGD (tỷ đồng)	1,840.99	694.59
Tổng cung (CP)	250,934,320	85,452,700
Tổng cầu (CP)	274,701,670	89,260,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,208,040	1,156,330
KL mua (CP)	8,454,240	1,617,090
GTmua (tỷ đồng)	343.00	25.11
GT bán (tỷ đồng)	250.22	13.65
GT ròng (tỷ đồng)	92.78	11.46

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.51%	10.5	1.8	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.15%	12.1	1.9	19.2%
Dầu khí	↑ 1.18%	7.4	0.8	5.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.04%	13.7	3.9	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.59%	21.4	2.4	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.28%	13.6	4.9	14.3%
Ngân hàng	↓ -1.38%	14.6	1.8	4.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.29%	10.7	1.4	17.2%
Tài chính	↓ -2.17%	18.7	2.5	30.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.03%	14.0	2.5	2.4%
VN - Index	↑ 0.74%	14.0	2.9	80.1%
HNX - Index	↑ 0.65%	10.4	1.4	19.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 2 phiên điều chỉnh liên tiếp, thị trường có phiên giao dịch tích cực khi tăng 0,74% lên gần mốc 625 điểm. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đều đồng loạt tăng điểm trở lại. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình và vốn hóa nhỏ, với tin tức hỗ trợ về kết quả kinh doanh, tiếp tục tăng trưởng tích cực góp phần giúp thị trường tăng điểm. Dòng tiền đang dịch chuyển khá rộng trên toàn thị trường. Độ rộng thị trường cũng tích cực trở lại khi số lượng mã tăng áp đảo số lượng mã giảm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Trước tình hình thị trường hiện tại đang trong vùng khá rủi ro và tiềm năng lợi nhuận không còn cao như giai đoạn trước, nhà đầu tư nếu có giải ngân thì nên tập trung vào các cổ phiếu với tin tức hỗ trợ đặc biệt và có cơ bản tốt. Chiến thuật mua thấp bán cao nên được sử dụng tại 1 số nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Cổ phiếu Bluechips hồi phục cùng với sự dẫn dắt của dòng đầu giúp VN-Index có phiên tăng điểm tích cực. Chốt phiên VN-Index tăng 4,60 điểm, xuống lên 624,65 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ, đạt hơn 110 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 1.857 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí dẫn dắt thị trường: GAS (+1.000), PVD (+900), PXS (+800).

Nhóm cổ phiếu Bluechip hồi phục cũng giúp VN-Index tăng điểm: VNM (+1.000), VCB (+300), MSN (+500), VIC (+1.000)

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch tích cực với 20 mã tăng, 5 mã đứng giá và 5 mã giảm: HCM (+800), HSG (+700), HPG (+900), GMD (-200), CTG (-200).

HNX-Index:

Với diễn biến tương tự VN-Index, HNX-Index đóng cửa tăng 0,54 điểm, lên 83,19 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước, đạt trên 49 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí là tiêu điểm trên sàn: PVS (+500), PVC (+1.300), PLC (+300), PVB (+400).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/6/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX30 giao dịch cũng khá tích cực với 14 mã tăng, 6 mã giảm và 10 mã đứng giá: VCG (+600), AAA (+500), ACB, SHB đứng giá.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 92,7 tỷ đồng. MBB vẫn tiếp tục dẫn đầu về khối lượng mua ròng với hơn 1,5 triệu đơn vị. HPG cũng được mua ròng tích cực với hơn 420 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, HSG bị bán ròng mạnh nhất với hơn 339 nghìn đơn vị.

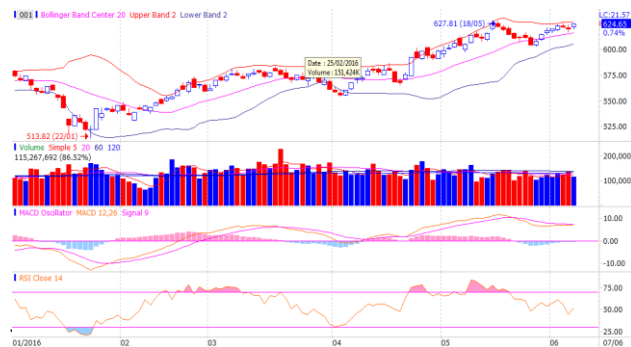
Trên HNX, khối ngoại mua ròng 11,46 tỷ đồng. SCR dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 669 nghìn đơn vị, tiếp theo đó là PVS với 442 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, SHB bị bán ròng hơn 457 nghìn đơn vị.

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Chi ngân sách vượt thu 70 nghìn tỷ đồng 5 tháng đầu năm. Theo đó, tổng thu trong 5 tháng đầu năm ước đạt 396,2 nghìn tỷ đồng, lũy kế chi 5 tháng đạt 466,3 nghìn tỷ đồng. Như vậy, bội chi NSNN 5 tháng ước đạt 70 nghìn tỷ đồng, bằng 27,6% dự toán năm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh, không có bóng nến trên và đang tiệm cận dải bollinger trên. RSI cho tín hiệu quay lại đi lên. MACD cho tín hiệu cắt lên trên đường 0. Vùng kháng cự 630 điểm. Vùng hỗ trợ 615 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh đặc, không có bóng nến với thanh khoản tăng so với phiên giảm hôm qua, vượt mốc kháng cự 83 điểm. MACD tiếp tục cho tín hiệu đi lên trên đường 0. RSI cho tín hiệu quay lại đường 70. Vùng kháng cự 83,5 điểm. Vùng hỗ trợ 82,5 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước giảm nhẹ**

Giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 33,50-33,58 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 20 nghìn đồng/ lượng so với giá đóng cửa phiên trước

Tỷ giá trung tâm giảm mạnh

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 07/06 là 21,896 VNĐ/USD, giảm 18 đồng/USD so với ngày 06/06.

Chi ngân sách vượt thu 70 nghìn tỷ đồng

Theo đó, tổng thu trong 5 tháng đầu năm ước đạt 396,2 nghìn tỷ đồng, lũy kế chi 5 tháng đạt 466,3 nghìn tỷ đồng. Như vậy, bội chi NSNN 5 tháng ước đạt 70 nghìn tỷ đồng, bằng 27,6% dự toán năm.

TIN QUỐC TẾ**S&P 500 lên cao nhất 7 tháng**

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 113,27 điểm lên 17.920,33 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 10,28 điểm lên 2.109,41 điểm, cao nhất 7 tháng qua và chỉ số Nasdaq Composite tăng 26,20 điểm lên 4.968,71 điểm.

USD tăng so với yên, euro

Chốt phiên, USD tăng 1% so với yên lên 107,62 JPY/USD trong khi đó euro giảm 0,1% so với USD xuống 1,1359 USD/EUR.

Giá dầu lên cao nhất 10 tháng

Theo đó, giá dầu WTI tăng 1,07 USD, tương đương 2,2%, lên 49,69 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 91 cent, tương ứng 1,8%, lên 50,55 USD/thùng.

Giá vàng cao nhất 2 tuần

Theo đó, giá vàng giao tháng 6/2016 trên sàn Comex tăng 0,4% lên 1.247,4 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,02% lên 1.244,32 USD/ounce

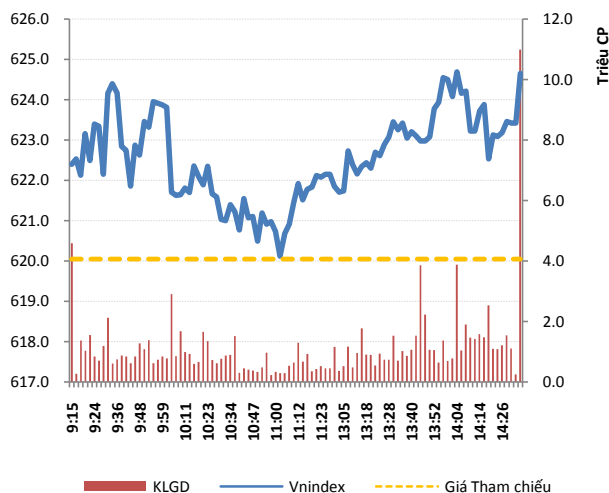


TIN DOANH NGHIỆP	
SDE: Kế hoạch 2016 có lãi gần 3 tỷ đồng	CTCP Kỹ thuật Điện Sông Đà đã thông qua kế hoạch năm gồm chỉ tiêu doanh thu gần 57 tỷ đồng, tăng mạnh 3 lần so với năm trước; lãi trước thuế 2.7 tỷ đồng và chi cổ tức 5-7%.
VBH: Kế hoạch lãi 3 tỷ đồng	Theo đó, Công ty đã thông qua định hướng sản xuất kinh doanh năm 2016 với doanh thu 86 tỷ đồng và lãi trước thuế 3 tỷ đồng.
BGM: Lãi quý 1 giảm gần 80%	Trong quý 1/2016, BGM không có doanh thu từ hoạt động chính. Kết quả, lãi ròng BGM đạt hơn 281 triệu đồng, giảm 80% so với cùng kỳ năm trước.
SDA: Thành lập 2 công ty con	Cụ thể, SDA sẽ thành lập CTCP Hạ tầng SIMCO Sông Đà với vốn điều lệ 80 tỷ đồng (SDA nắm 98%) và CTCP Giáo dục và đào tạo SIMCO Sông Đà với VDL 5 tỷ đồng (SDA nắm 60%)
HPG: PENM II đã bán hết hơn 8 triệu cổ phiếu	Mới đây, PENM II thuộc Bank Invest đã bán toàn bộ số cổ phiếu còn HPG lại (hơn 8 triệu cp) theo phương thức thỏa thuận, tương ứng giá trị giao dịch đạt hơn 268 tỷ đồng.
TC6: Phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 150%	Theo đó, TC6 dự kiến phát hành gần 19,5 triệu cổ phiếu, với tỷ lệ phát hành 1:1,5 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 01 quyền được hưởng 1,5 cổ phiếu thưởng).

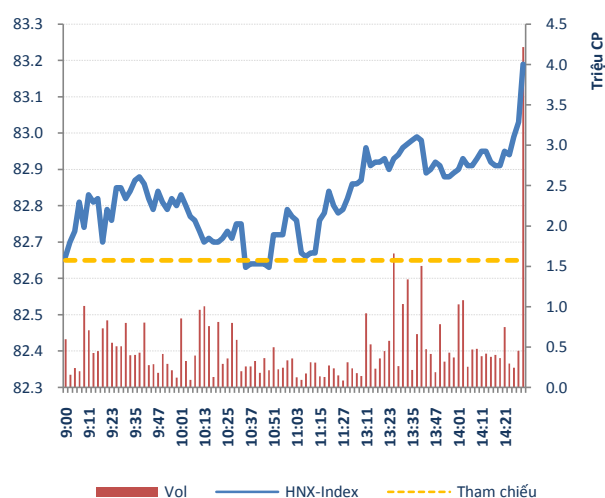


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

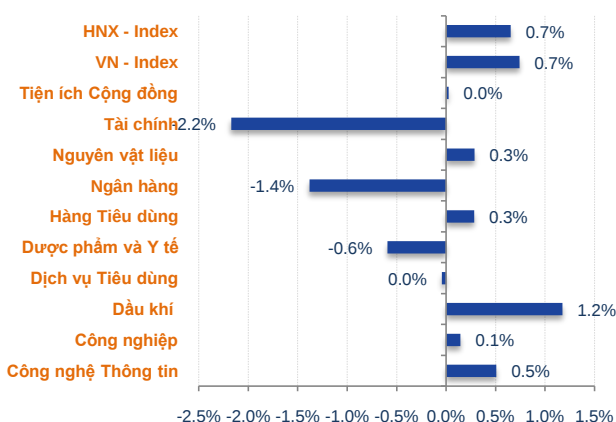
KLGD và VN-Index trong phiên



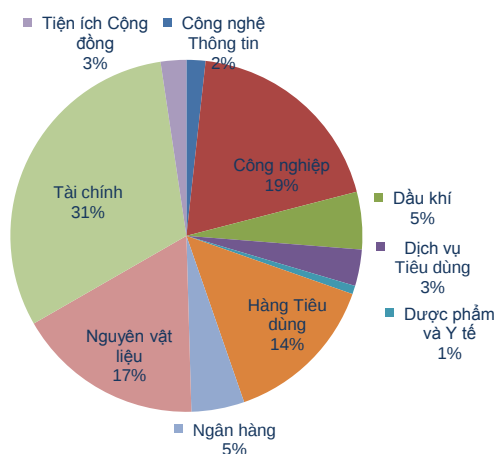
KLGD và HNX-Index trong phiên



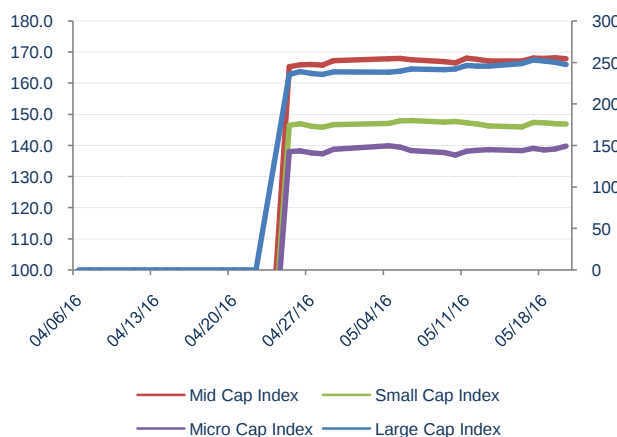
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



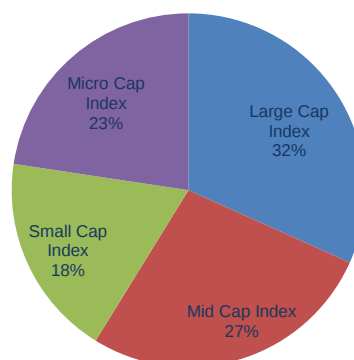
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	1,564,330	HSG	339,730
2	HPG	420,280	VTO	300,000
3	TMS	259,640	KSA	250,000
4	FLC	232,030	BID	219,990
5	SSI	227,410	KSB	151,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	669,870	SHB	457,930
2	PVS	442,900	VND	160,000
3	PLC	153,900	DBC	80,000
4	KLF	11,000	PVC	62,880
5	VCS	8,400	VCG	39,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.5	6.7	↑	3.08%	10,749,830
OGC	3.1	3.2	↑	3.23%	7,989,420
VHG	4.8	4.9	↑	2.08%	3,720,360
ITA	4.4	4.5	↑	2.27%	3,300,600
HQC	5.3	5.4	↑	1.89%	3,075,630

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SCR	9.5	9.8	↑	3.16%	9,676,472
PTI	25.8	26.0	↑	0.78%	4,459,590
PVS	18.7	19.2	↑	2.67%	2,702,969
DCS	4.5	4.7	↑	4.44%	2,535,082
VCG	12.2	12.8	↑	4.92%	2,407,954

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
GTN	17.2	18.4	1.2	↑ 6.98%
VNG	15.9	17.0	1.1	↑ 6.92%
VPS	19.1	20.4	1.3	↑ 6.81%
CNG	37.0	39.5	2.5	↑ 6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	9.8	11.0	1.2	↑ 12.24%
CLH	12.3	13.8	1.5	↑ 12.20%
NFC	20.0	22.0	2.0	↑ 10.00%
CLM	15.0	16.5	1.5	↑ 10.00%
PGT	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTA	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
CLW	17.6	16.4	-1.2	↓ -6.82%
ATA	5.9	5.5	-0.4	↓ -6.78%
DTT	11.9	11.1	-0.8	↓ -6.72%
HU3	7.8	7.3	-0.5	↓ -6.41%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAD	19.2	17.3	-1.9	↓ -9.90%
CTB	35.8	32.3	-3.5	↓ -9.78%
NST	10.5	9.5	-1.0	↓ -9.52%
VC1	17.1	15.5	-1.6	↓ -9.36%
TKU	8.6	7.8	-0.8	↓ -9.30%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	10,749,830	14.3%	1,677	3.9	0.6
OGC	7,989,420	61.7%	4,921	0.6	0.7
VHG	3,720,360	4.0%	499	9.6	0.4
ITA	3,300,600	1.5%	164	26.8	0.4
HQC	3,075,630	21.0%	1,951	2.7	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	9,676,472	6.2%	857	11.1	0.7
PTI	4,459,590	12.1%	2,423	10.6	1.1
PVS	2,702,969	12.5%	3,236	5.8	0.8
DCS	2,535,082	1.4%	143	31.4	0.4
VCG	2,407,954	4.3%	706	17.3	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	↑ 10.0%	-19.8%	(872)	-	0.3
GTN	↑ 7.0%	4.5%	566	30.4	1.5
VNG	↑ 6.9%	-5.6%	(643)	-	1.5
VPS	↑ 6.8%	16.3%	3,011	6.3	1.0
CNG	↑ 6.8%	29.7%	4,325	8.6	2.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	↑ 12.2%	9.2%	1,424	7.7	0.7
CLH	↑ 12.2%	22.3%	2,532	-	-
NFC	↑ 10.0%	7.5%	1,422	15.5	1.1
CLM	↑ 10.0%	9.4%	2,517	6.0	1.3
PGT	↑ 10.0%	-2.3%	(208)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	1,564,330	12.0%	1,818	8.4	1.1
HPG	420,280	27.0%	5,265	6.7	1.7
TMS	259,640	17.5%	6,122	12.1	2.1
FLC	232,030	14.3%	1,677	3.9	0.6
SSI	227,410	13.6%	1,861	11.3	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	669,870	6.2%	857	11.1	0.7
PVS	442,900	12.5%	3,236	5.8	0.8
PLC	153,900	24.8%	3,819	8.2	2.1
KLF	11,000	0.7%	77	40.1	0.3
VCS	8,400	49.2%	11,178	8.7	4.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	163,219	39.7%	6,977	19.5	7.2
VCB	127,388	13.2%	2,258	21.2	2.7
GAS	115,758	16.9%	3,832	15.8	2.8
VIC	103,782	3.8%	723	74.0	4.0
CTG	65,532	11.4%	1,711	10.3	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,760	8.3%	1,183	15.8	1.3
PVS	8,353	12.5%	3,236	5.8	0.8
PHP	6,539	9.8%	1,274	15.7	1.7
SHB	5,973	7.9%	930	6.8	0.5
PVI	5,562	8.9%	2,744	9.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	3.10	14.8%	3,603	11.7	1.7
PVD	2.65	9.3%	3,503	9.1	0.9
GAS	2.36	16.9%	3,832	15.8	2.8
TLH	2.33	-7.2%	(823)	-	0.7
MHC	2.21	26.9%	3,922	3.1	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	4.61	5.8%	1,367	11.0	0.8
SGH	4.05	8.7%	1,212	18.6	1.6
VC6	3.84	2.3%	310	31.0	0.7
ASA	3.60	2.1%	218	16.5	0.3
HHG	3.45	17.4%	1,798	4.9	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
